

Bản án số: 134/2018/HS-ST
Ngày 21-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Hoàng Đức Cảnh

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên Thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137 ngày 07 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Nhã Ph sinh năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 110/182 Đ, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tô H và bà Bùi Thị Ng có chồng (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Bản án số 102 ngày 26/6/2013, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 16.648.000 đồng). Khi chấp hành thời gian thử thách của án phạt tù cho hưởng án treo, Ph tiếp tục phạm tội; Bản án 08 ngày 28/01/2015, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 19.000.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 102 ngày 26/6/2013 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng buộc Ph phải chấp hành chung hai bản án án là 36 tháng tù. Ngày 18/3/2018, Ph chấp hành xong hình phạt tù trở về địa Ph (các tiền án của bị cáo đều chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/8/2018 đến ngày 25/8/2018 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Bị hại: Chị Bùi Thị Thu H sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu nên Nguyễn Thị Nhã Ph đã nảy sinh ý định đến các cửa hàng tạp hóa trên địa bàn huyện Thủy Nguyên, lợi dụng sơ hở để chiếm đoạt tài sản. Thực hiện ý định của mình, khoảng 20 giờ ngày 17/8/2018, Ph đến cửa hàng tạp hoá T ở xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng (do chị Bùi Thị Thu H là chủ quán). Tại đây, có chị H cùng các cháu Trần Thị Thảo Ph, sinh năm 2004 và cháu Trần Thị Thuỳ N, sinh năm 2007 là hàng xóm của chị H đang ngồi chơi. Ph nói ra việc mua quà biếu sếp để chị H giới thiệu hàng hóa. Chị H đưa cho Ph 01 bộ mỹ phẩm trị giá 900.000 đồng, Ph đồng ý mua. Chị H để bộ mỹ phẩm lên mặt tủ lạnh để tìm hàng khác tư vấn cho khách. Ph giả vờ hỏi mua 01 chiếc váy rồi nhờ chị H thử hộ để Ph ngắm, chị H đồng ý. Do trong túi có tiền nên chị H lấy số tiền 12.600.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng) đưa cho cháu Thảo Ph nhờ cầm hộ để chị H thử đồ cho khách xem. Lúc này, nghe thấy mẹ gọi nên cháu Thảo Ph bảo với cháu N trông tiền cho chị H, đồng thời cháu Thảo Ph đặt toàn bộ số tiền của chị H xuống chiếu rồi lấy điện thoại đề lên trên. Thấy vậy, Ph nói với cháu N “đưa cô cất tiền cho khỏi bay” và cúi xuống cầm toàn bộ số tiền của chị H mà cháu Thảo Ph vừa để dưới chiếu, để lên trên mặt tủ lạnh rồi lấy hộp mỹ phẩm đề lên. Khoảng 03 phút sau, lợi dụng các cháu nhỏ mãi chơi, chị H đang ở trong phòng thay đồ nên Ph đã lén lút, lấy một phần số tiền trên cho vào túi quần (Ph không đếm), rồi bỏ đi.

Ngay sau đó, chị H kiểm tra tiền thấy bị mất 10.000.000đ (mười triệu đồng) nên đã đến cơ quan công an trình báo và giao nộp một USB có chứa clip ghi hình ảnh Ph lấy tiền của chị H.

Tại cơ quan điều tra, các cháu Trần Thị Thảo Ph và Trần Thị Thuỳ N khai nhận như nội dung nêu trên.

Ngày 18/8/2018, chị H phát hiện Ph đang có mặt tại nhà nghỉ Thú Biển ở xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên đã đưa Ph đến Công an xã An Lư để làm việc.

Công an xã An Lư đã thu giữ của Ph số tiền 6.000 đồng (sáu ngàn đồng), 01 sim điện thoại oppo và 01 tai nghe điện thoại hiệu Oppo màu trắng.

Ngày 18/8/2018, Ph bị bắt theo lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Nhã Ph khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Khi lấy tiền của chị H, Ph không đếm nên không biết chính xác số tiền được bao nhiêu. Sau đó, Ph kiểm tra biết đã lấy được của chị H 4.200.000 đồng (bốn triệu hai trăm ngàn đồng). Số tiền này, Ph đã chi tiêu cá nhân cụ thể như sau: trả tiền taxi hết 196.000 đồng (một trăm chín ngàn đồng), mua thẻ điện thoại hết 96.000 đồng (chín mươi sáu ngàn đồng); mua 01 chiếc máy tính bảng hiệu matsell màu vàng giá 1.200.000 đồng, 01 đôi tai nghe oppo giá 50.000 đồng, 01

chiếc sim điện thoại Viettel giá 100.000 đồng tại cửa hàng V ở thị trấn N (do anh Lê V, sinh năm 1981, trú tại: thị trấn N, huyện T, thành phố Hải Phòng làm chủ); 01 đôi giày giá 900.000 đồng của người không quen biết ở khu vực hồ Tam Bạc (đã bị mất). Ph đưa cho bạn trai là Phạm Văn S, sinh năm 1990 ở xã A, huyện T, thành phố Hải Phòng 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) để cả hai cùng ăn tiêu chung. Ph không nói cho S biết nguồn gốc số tiền do đâu mà có.

Do hết tiền nên sáng ngày 18/8/2018, S mang 01 máy tính bảng hiệu matsell màu vàng bán lại cho anh Lê Văn lấy 1.000.000 đồng, số tiền này S ăn tiêu còn lại 300.000 đồng. Sau đó, Ph bị công an bắt và thu giữ tài sản như trên.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn S khai nhận phù hợp với lời khai của Ph như nội dung nêu trên: S không biết nguồn gốc tiền 1.800.000 đồng Ph đưa để chi tiêu cho cả hai là do Ph lấy của chị H. Số tiền 300.000 đồng bán máy tính còn lại, S tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra ngày 18/8/2018.

Cùng ngày 18/8/2018, anh Lê Văn tự nguyện giao nộp Chiếc máy tính bảng hiệu Mattsel màu vàng (có kèm sạc), 01 sim điện thoại Viettel cho Cơ quan điều tra.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm i Khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhã Ph từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền, xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản, thu nhập nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo.

Về dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện chị H yêu cầu Ph bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của chị H là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho chị H.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Nhã Ph: Thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Nhã Ph khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác định: Do không có tiền ăn tiêu nên Nguyễn Thị Nhã Ph đã nảy sinh ý định đi trộm cắp. Cụ thể bị cáo đã dùng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của chị Bùi Thị Thu H. Do đó hành vi phạm tội này của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2.1] Về tình tiết định khung hình phạt: Trước khi thực hiện lần phạm tội này nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Nhã Ph đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích đều về tội “Trộm cắp tài sản”. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Về xác định tư cách người bị hại trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy: Người bị hại trong vụ án là chị Bùi Thị Thu H. Hai cháu Trần Thị Thảo Ph và Trần Thị Thùy N được nhờ trông tiền hộ chỉ là nhân chứng. Do vậy bị cáo không phạm tội đối với trẻ em dưới 16 tuổi và không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm. Mặt khác bị cáo liên tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” từ năm 2013 cho đến nay chứng tỏ bị cáo không có ý thức cải tạo tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện do vậy phải áp dụng mức hình phạt cao trong khung hình phạt đối với bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Vì vậy cần xử xử bị cáo mức án như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: tiếp tục tạm giữ số tiền 306.000 đồng (thu

giữ của Ph 6.000 đồng và 300.000 đồng do Phạm Văn S tự nguyện giao nộp) để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 tai nghe điện thoại Oppo màu trắng đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại Viettel đã qua sử dụng

[6] Về dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện chị H yêu cầu Ph bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Xét yêu cầu bồi thường của chị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Thị Nhã Ph bồi thường cho người bị hại số tiền 10.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nhã Ph 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2018.

Về dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử: Bị cáo Nguyễn Thị Nhã Ph bồi thường cho người bị hại chị Bùi Thị Thu H số tiền 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015: tiếp tục tạm giữ số tiền 306.000 đồng (thu giữ của Ph 6.000 đồng và 300.000 đồng do Phạm Văn S tự nguyện giao nộp) để đảm bảo thi hành án; tịch thu tiêu hủy 01 tai nghe điện thoại Oppo màu trắng đã qua sử dụng, 01 sim điện thoại Viettel đã qua sử dụng đỏ (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16 tháng 11 năm 2018 và Biên lai thu tiền ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên.)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Nguyễn Thế Thành phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan THAHSCA huyện Thủy Nguyên;
- Trại giam công an thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam công an huyện Thủy Nguyên;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Đương sự hoặc người đại diện hợp pháp của họ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Cường

